

QUYỀN NUÔI CON SAU LY HÔN DƯỚI GÓC NHÌN BẢO ĐẢM QUYỀN TRẺ EM

ĐOÀN NGUYỄN KIM HẢI
Khoa Kinh tế - Luật, Trường Đại học Tiền Giang

Nhận bài ngày 14/4/2026. Sửa chữa xong 25/5/2026. Duyệt đăng 02/6/2026.

Abstract

Divorce is the result of a process of struggle and the pursuit of happiness, which not only directly affects the primary subjects of the marital relationship, namely the husband and wife, but also significantly impacts their common children, particularly those who are still minors. The article evaluates the current practice of resolving child custody disputes and identifies several shortcomings, including the qualitative nature of criteria for assessing child-rearing conditions, the limited effectiveness of obtaining children's opinions, and the negative psychological impacts of divorce on children. On that basis, the author proposes several recommendations aimed at improving the legal framework and enhancing the protection of children's rights in the settlement of post-divorce child custody disputes.

Keywords: Child custody disputes, child protection, children's rights, marriage and family law, post-divorce child custody.

1. Đặt vấn đề

Tỷ lệ ly hôn tại Việt Nam đang tăng cao, đặt ra cho xã hội, gia đình và bản thân mỗi cá nhân cần nghiêm túc trong việc lựa chọn bạn đời và trách nhiệm giải quyết các vấn đề trong cuộc sống hôn nhân. Số liệu của Tổng cục thống kê chỉ ra, năm 2023 có 680.049 vụ kết hôn nhưng có 32.060 vụ ly hôn, năm 2022 có hơn 29.010 vụ ly hôn, năm 2021 có 22.132 vụ ly hôn. Trong khi đó, theo thống kê của Tòa án, trung bình hàng năm Việt Nam có khoảng 600.000 vụ ly hôn, có tới 70% vụ ly hôn xuất phát từ yêu cầu của người vợ (Thanh Nam, 2024). Những hậu quả pháp lý của ly hôn không chỉ tác động trực tiếp đến vợ và chồng, mà một đối tượng phải gánh chịu những ảnh hưởng mạnh mẽ cả về mặt pháp lý lẫn tâm lý khi ly hôn là con chung của họ, đặc biệt là đối với con đang ở độ tuổi trẻ em và vị thành niên. Ly hôn là giải pháp cần thiết để chấm dứt những cuộc hôn nhân không thể tiếp tục duy trì. Điều quan trọng là cần nêu cao trách nhiệm của mỗi chủ thể khi quan hệ hôn nhân chấm dứt do ly hôn để bảo vệ tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em, hạn chế tối đa những tổn thương và tác động tiêu cực của ly hôn đến đối tượng này. Trong đó, quyền nuôi con sau ly hôn có vai trò lớn đối với việc tạo cho con một môi trường phát triển đầy đủ với những điều kiện tốt nhất cũng như hồi phục tâm lý sau khi cha mẹ ly hôn. Đây là vấn đề cần được nghiên cứu sâu hơn, không chỉ gói trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình mà còn cần được đặt dưới góc nhìn gắn với quyền trẻ em.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận và quy định pháp luật

2.1.1. Quyền nuôi con sau ly hôn

Theo quy định tại khoản 14 Điều 3 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, ly hôn là việc chấm dứt hôn nhân theo bản án, quyết định có hiệu lực của Tòa án. Từ sự kiện ly hôn, các hậu quả pháp lý cần phải giải quyết là việc chấm dứt các quyền và nghĩa vụ về nhân thân và tài sản giữa vợ và chồng. Không chỉ vậy, dù quan hệ hôn nhân đã chấm dứt, nhưng một số quyền và nghĩa vụ giữa các chủ thể vẫn còn tồn

Email: doannnguyenkimhai@tgu.edu.vn

tại. Cụ thể là việc các quyền và nghĩa vụ giữa cha, mẹ, con vẫn luôn được duy trì. Trong đó có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng con sau ly hôn.

Trực tiếp nuôi dưỡng con sau ly hôn là một trong những quyền và nghĩa vụ có vai trò quan trọng, góp phần không nhỏ vào việc ổn định cuộc sống và tâm lý của con cái sau sự kiện ly hôn của cha mẹ. Không chỉ vậy, từ nuôi dưỡng sẽ liên kết sau đó là nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục tạo điều kiện cho con học tập và phát triển về mọi mặt cho con của người trực tiếp nuôi con. Đặc biệt, nếu con vẫn còn trong độ tuổi trẻ em, vai trò của người trực tiếp nuôi dưỡng lại càng quan trọng hơn vì đây chính là người sẽ theo sát và có ảnh hưởng lớn nhất đến tuổi thơ, nhận thức và sự trưởng thành của con. Vì lẽ đó, quyền nuôi con sau ly hôn phải được trao cho bên có đủ khả năng để cho con một môi trường và điều kiện sống tốt nhất.

Các căn cứ để xác định bên trực tiếp nuôi con sau ly hôn được pháp luật quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 như sau:

Một là, Tòa án căn cứ vào thỏa thuận của các bên. Tòa án sẽ căn cứ vào thỏa thuận của vợ và chồng về việc ai sẽ thực hiện quyền và nghĩa vụ nào đối với con sau khi ly hôn. Nếu vợ chồng không có thỏa thuận hoặc không thỏa thuận được hoặc có thỏa thuận nhưng chưa đáp ứng được sự tốt nhất về quyền lợi mọi mặt của con thì buộc Tòa án phải là bên đứng ra giải quyết.

Hai là, Tòa án xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên. Cần chú ý, nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên chỉ là yếu tố để Tòa án cân nhắc, không phải là căn cứ duy nhất và bắt buộc Tòa án đưa ra phán quyết theo nguyện vọng này.

Ba là, con dưới 36 tháng tuổi trên nguyên tắc là giao cho người mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, trừ các trường hợp cha và mẹ có thỏa thuận khác thích hợp hơn với lợi ích của con hoặc trường hợp người mẹ không đáp ứng được điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con, ví dụ: mẹ bị hạn chế về điều kiện sức khỏe, khả năng nhận thức và làm chủ hành vi, kinh tế khó khăn, lối sống đồi trụy,...

Vợ và chồng có quyền và nghĩa vụ bình đẳng đối với việc nuôi dưỡng, chăm sóc con. Không phải vì mâu thuẫn trong hôn nhân hay vì hôn nhân đã chấm dứt mà đùn đẩy hoặc tranh giành một cách tiêu cực quyền nuôi con. Mọi vấn đề liên quan đến con chung sau ly hôn phải được giải quyết sao cho đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con. Nhưng cũng chính vì lẽ đó, phán quyết giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng của Tòa án tại thời điểm giải quyết ly hôn chưa phải là kết quả cuối cùng và có thể thay đổi trong tương lai. Pháp luật cho phép một số chủ thể có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn khi có các căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014: (i) Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con nhằm đảm bảo lợi ích tốt nhất về mọi mặt của con; (ii) Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Đây là một chế định góp phần lựa chọn được người và nơi có thể đem lại những điều kiện sống và phát triển tốt nhất cho con. Nếu chỉ cố định một bên được quyền nuôi con thì trong các trường hợp con bị xâm phạm về quyền và lợi ích hợp pháp, hoặc môi trường sống và người nuôi dưỡng gây ra những ảnh hưởng không tốt đến nhận thức và sự phát triển của con, con vẫn có cơ hội được bên có trách nhiệm và khả năng thực hiện nghĩa vụ tốt hơn nuôi dưỡng.

2.1.2. Quyền trẻ em trong quan hệ hôn nhân và gia đình

Theo Điều 1 Luật Trẻ em 2016, trẻ em là người dưới 16 tuổi. Đây là độ tuổi trong giai đoạn đầu phát triển về nhiều mặt của một con người (Vũ Dũng, 2000). Ở độ tuổi này, con người chưa có sự độc lập trong nhận thức và hành động cũng như chịu sự ảnh hưởng và chi phối nhất định từ người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Do đó, việc bảo đảm quyền lợi của trẻ em về mọi mặt, trong đó có phương diện gắn liền với quan hệ hôn nhân và gia đình có vai trò rất quan trọng.

Có rất nhiều cách tiếp cận khác nhau đối với khái niệm “quyền trẻ em” và mỗi cách hiểu đều dẫn đến những ảnh hưởng nhất định đến chính sách dành cho trẻ em. Có cách hiểu cho rằng, trẻ em là vật sở hữu của cha mẹ, do cha mẹ quản lý nên cần tuân theo những quyền lợi mà cha mẹ cho phép. Bên cạnh đó, cũng có cách hiểu trẻ em là những người đang ở độ tuổi yếu đuối, là đối tượng yếu thế trong gia

đình và xã hội, chưa được coi là một con người có đầy đủ quyền hạn và phải nghe theo sự sắp đặt của người lớn (Trung tâm nghiên cứu quyền con người, 2011). Mặc dù vậy, những cách hiểu này không thể phủ nhận một sự thật là, trẻ em vẫn là con người và *“mọi người hay bất cứ ai đều có quyền con người cơ bản mà không có sự phân biệt đối xử nào”* (Đại hội đồng Liên hợp quốc, 1966).

Tựu trung lại, khái niệm “quyền trẻ em” có thể được hiểu là những đặc quyền tự nhiên mà trẻ em được hưởng, được làm, được tôn trọng và thực hiện nhằm đảm bảo sự sống còn, sự tham gia và phát triển toàn diện (Phan Thị Lan Phương, 2015).

Quyền trẻ em nói chung được bảo đảm bởi các nguyên tắc quy định tại Điều 5 Luật Trẻ em 2016, bao gồm: 1) Bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền và bổn phận; 2) không phân biệt đối xử, 3) ưu tiên lợi ích tốt nhất của trẻ; 4) tôn trọng, lắng nghe và phản hồi ý kiến và 5) bảo đảm sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề có liên quan đến mình. Đây là những nguyên tắc mang tính cụ thể và cơ bản, không chỉ bảo vệ được quyền con người mà còn đi vào chi tiết để bảo vệ một con người đang ở độ tuổi phát triển đầu đời.

Nói về quyền trẻ em trong quan hệ hôn nhân và gia đình, Luật Hôn nhân và gia đình hiện hành không xây dựng riêng một điều khoản về nguyên tắc đảm bảo quyền trẻ em, tuy nhiên trong nội dung của một số điều đều lồng ghép nội dung về quyền trẻ em. Trong nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình tại Điều 2 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, trẻ em là một trong những đối tượng đầu tiên được Nhà nước, xã hội và gia đình bảo vệ, hỗ trợ thực hiện các quyền về hôn nhân và gia đình, không phân biệt đối xử giữa các con,... Các quyền nhân thân và tài sản của trẻ em có thể kể đến như quyền được yêu thương, chăm sóc, giáo dục, tạo điều kiện học tập, vui chơi, thừa kế, nhận cấp dưỡng,... được đảm bảo thực hiện thông qua các chủ thể là người đã thành niên, trưởng thành về mặt thể chất và nhận thức, đó là cha, mẹ và người thân thích khác trong gia đình.

2.2. Thực trạng giải quyết quyền nuôi con sau ly hôn và những bất cập

2.2.1. Thực tiễn giải quyết tranh chấp quyền nuôi con hiện nay

a. Xu hướng của các vụ án ly hôn có tranh chấp nuôi con ngày càng tăng

Xu hướng ly hôn và có tranh chấp quyền nuôi con đang có dấu hiệu tăng dần và cũng phức tạp hơn. Số vụ ly hôn tại Việt Nam tăng mạnh trở lại sau giai đoạn ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, đặc biệt năm 2023 ghi nhận khoảng 32.060 vụ ly hôn (Lê Thị Hồng Hải, 2025); đồng thời, tỷ trọng dân số từ 15 tuổi trở lên sống trong tình trạng ly hôn đạt 2,6% - mức cao nhất từ trước đến nay theo số liệu của Tổng cục Thống kê năm 2025 (Tổng cục Thống kê, 2025).

Các vụ án kéo dài vì không đạt được thỏa thuận giữa các bên về người trực tiếp nuôi con. Ví dụ, tranh chấp quyền nuôi con trong vụ án tại Bản án số 364/2021/HNGĐ-ST ngày 12/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội (Tòa án nhân dân tối cao, 2021), cả vợ và chồng đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn và đưa ra nhiều lập luận nhằm chứng minh điều kiện kinh tế, thời gian chăm sóc và môi trường sống phù hợp cho trẻ. Vụ án cho thấy tranh chấp quyền nuôi con không chỉ xuất phát từ quyền, nghĩa vụ của cha mẹ mà còn phản ánh sự căng thẳng tâm lý và mâu thuẫn kéo dài sau khi quan hệ hôn nhân chấm dứt.

Không chỉ bao gồm các vụ án tranh chấp quyền nuôi con tại thời điểm giải quyết ly hôn, thực tiễn xét xử ghi nhận nhiều tranh chấp thay đổi quyền nuôi con sau ly hôn. Điển hình, đối với trường hợp cha mẹ ly hôn khi con dưới 36 tháng tuổi, về nguyên tắc con sẽ được giao trực tiếp cho mẹ nuôi theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014. Tuy nhiên, người mẹ đã không làm thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng con khi mối quan hệ hôn nhân vẫn tồn tại, đến khi ly hôn thì lại yêu cầu được nuôi con. Có thể kể đến Quyết định giám đốc thẩm số 01/2019/HNGĐ-GĐT ngày 27/02/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng về vụ án “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” tại tỉnh Đắk Lắk giữa nguyên đơn là chị Phạm Thị Kiều K với bị đơn là anh Nguyễn Hữu P đã được lựa chọn và công bố là Án lệ số 54/2022/AL (Tòa án nhân dân tối cao, Trang tin điện tử về án lệ, 2022). Nội dung án lệ ghi nhận giải pháp giao con dưới 36 tháng tuổi cho cha trực tiếp nuôi dưỡng trong trường hợp người mẹ tự ý bỏ

đi khi con còn rất nhỏ, không thực hiện nghĩa vụ cơ bản của một người mẹ là yêu thương, quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con trong khi con đã quen sống chung và có điều kiện sống rất tốt khi ở với cha.

b. Các tiêu chí thường được Tòa án xem xét khi giải quyết tranh chấp quyền nuôi con khi ly hôn

Khi giải quyết tranh chấp về quyền nuôi con trong vụ án ly hôn, để lựa chọn người trực tiếp nuôi con, Tòa án thường căn cứ vào 03 tiêu chí chính.

Điều kiện kinh tế: Các yếu tố thể hiện rõ nhất điều kiện kinh tế của một người là thu nhập, chỗ ở, khả năng đáp ứng điều kiện sống và học tập cho con cái. Đây là một điều kiện có vai trò quan trọng vì Tòa án không thể giải quyết cho con về với bên có điều kiện kinh tế khó khăn đến mức những nhu cầu cơ bản và thiết yếu của con cũng không thể đáp ứng được. Dù vậy, điều kiện kinh tế cũng chưa hẳn chiếm tỉ trọng lớn để Tòa án đưa ra phán quyết

Điều kiện tinh thần: Đối với đời sống của con cái, nhất là với trẻ em, việc ly hôn của cha mẹ có ảnh hưởng rất lớn. Nhiều trường hợp lâm vào trạng thái trầm cảm hoặc tổn thương tinh thần nặng nề. Việc lựa chọn một người trực tiếp nuôi dưỡng phù hợp sau sự kiện ly hôn sẽ góp phần giúp con trẻ phục hồi và thích ứng với cuộc sống mới tốt hơn. Tòa án thường cân nhắc đến các yếu tố như ai sẽ có nhiều thời gian chăm sóc; khả năng thấu cảm, đồng hành và chia sẻ với con; môi trường sống dễ chịu hay áp lực; có khả năng bị bạo hành hay phân biệt đối xử không; tư cách đạo đức và lối sống cá nhân của cha, mẹ; v.v.

Nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên: Như đã đề cập, Tòa án vẫn sẽ lắng nghe nguyện vọng này nhưng đây chỉ là nội dung để Tòa án xem xét, không là căn cứ bắt buộc Tòa án phải phán quyết giống như nguyện vọng. Bởi lẽ, độ tuổi của con chưa đủ khả năng để đưa ra nguyện vọng thấu đáo và phù hợp với thực tế. Đa phần các quyết định của trẻ thường mang tính cảm tính, nghiêng về yếu tố tình cảm và cảm xúc cá nhân. Vì vậy, không hẳn nguyện vọng của con đã là phương án đảm bảo tốt nhất quyền lợi về mọi mặt cho con.

2.2.2. Những khó khăn trong thực tiễn áp dụng pháp luật

a. Nguyên tắc xác định “lợi ích tốt nhất của trẻ em” còn chung chung

Nguyên tắc “lợi ích tốt nhất của trẻ em” cần được hiểu như thế nào là đúng nhất? Liệu đây có phải là một nguyên tắc mang tính định tính hay không? Thực tế cho thấy, yếu tố kinh tế và tinh thần thường có sự chênh lệch khi được đánh giá. Hai yếu tố này khách quan mà nói thì khó có thể cân bằng. Có những người cha hoặc mẹ đảm bảo rất tốt cho con về mặt kinh tế nhưng không có nhiều thời gian ở bên cạnh chăm sóc con hoặc làm tổn thương con bằng lời nói hoặc hành động. Mặt khác, lại có những người rất yêu thương và nỗ lực trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con nhưng không đáp ứng được về mặt kinh tế.

Phán quyết giao con cho người nào trực tiếp nuôi dưỡng khi ly hôn của Tòa án căn cứ trên những minh chứng của các bên. Bên cạnh đó, đôi khi sự “tốt nhất” được xác định mang tính chủ quan về lợi ích của trẻ trong suy nghĩ của người trưởng thành chưa chắc đã là thật sự tốt nhất cho trẻ. Chưa kể, những điều kiện được cho là “tốt nhất” còn có sự biến đổi theo thời gian. Có nhiều trường hợp trẻ được giao cho cha hoặc mẹ nuôi dưỡng, sau đó cha (mẹ) tái hôn hoặc ở trong một mối quan hệ tình cảm với người khác và không còn quan tâm hay thậm chí là cùng vợ (chồng), người yêu mới bạo hành con cái. Đây là lúc cần thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con nhưng không có ai đủ quan tâm để yêu cầu Tòa án giải quyết.

b. Việc lấy ý kiến trẻ em còn mang tính hình thức

Như đã đề cập, việc lấy ý kiến của con từ đủ 07 tuổi trở lên khi giải quyết tranh chấp về quyền nuôi con chỉ mang ý nghĩa xem xét, không thể là căn cứ bắt buộc để Tòa án phán quyết theo nguyện vọng của con. Mặc dù vậy, đây là một thủ tục cần thiết nhằm giúp Tòa án hiểu rõ hơn về ý chí và tâm lý của con, đặc biệt là độ tuổi trẻ em.

Vấn đề là làm thế nào để đảm bảo trẻ em có quyền hiểu rõ được hoàn cảnh và nguyện vọng của bản thân cũng như dám phản ánh đúng nguyện vọng đó trước Tòa? Đây là một bất cập không nhỏ đồng thời cũng là một vấn đề khó khăn. Trong thực tế, trẻ em dễ bị tác động tâm lý và định hướng câu trả

lời, không chỉ từ phía cha, mẹ mà còn từ phía những người thân thích khác trong gia đình. Bên cạnh đó, công tác tiếp xúc và tìm hiểu nguyện vọng của trẻ em tại Tòa án cần thiết có mặt của chuyên gia tâm lý hỗ trợ. Bởi lẽ, đứng trước việc ly hôn của cha mẹ, con cái dễ bị ảnh hưởng xấu đến tinh thần như trầm cảm, lo âu, mất cân bằng cảm xúc,... Mà những điều này lại càng tác động đến quyết định của trẻ.

c. Khó khăn trong thay đổi người trực tiếp nuôi con

Tranh chấp khi có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn là một vụ án hôn nhân và gia đình mang tính phức tạp và kéo dài. Bên yêu cầu thay đổi cần phải có những bằng chứng thuyết phục chứng minh rằng bên trực tiếp nuôi đang không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ của mình đối với con.

Trên thực tế, con trẻ thường vì không dám phản kháng hoặc nói ra hoàn cảnh của bản thân. Về phía cha hoặc mẹ không sống cùng trẻ sẽ không có nhiều cơ hội để tiếp cận và thu thập chứng cứ về việc bên còn lại không đủ điều kiện để tiếp tục việc nuôi dưỡng này. Bên cạnh đó, cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng con có thể có những hành vi nhằm ngăn cản bên còn lại thực hiện quyền thăm nom con. Do đó, việc để thu thập bằng chứng làm căn cứ cho yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn cũng gặp khá nhiều khó khăn.

2.2.3. Nguyên nhân của những khó khăn

a. Nguyên nhân pháp lý

Nói riêng trong Luật Hôn nhân và gia đình 2014, quyền của trẻ em chưa được ghi nhận trực tiếp như một nhóm quyền độc lập mà chủ yếu được thể hiện gián tiếp thông qua các quy định về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và các chủ thể liên quan trong quan hệ Hôn nhân và gia đình. Mặc dù pháp luật hiện hành đã ghi nhận tương đối đầy đủ các quyền cơ bản của trẻ em, song nhiều quy định vẫn còn mang tính khái quát, thiếu tính cụ thể trong quá trình áp dụng. Điển hình là quy định về việc giao con cho ai nuôi, Tòa án căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014. “Quyền lợi về mọi mặt của con” đã được hướng dẫn tại Điều 6 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Nhưng đảm bảo như thế nào? Đo lường bởi mức độ gì? Đánh giá các tiêu chí theo hướng dẫn đến mức nào thì được xem là đã đảm bảo quyền trẻ em? Bên cạnh đó, một số quy định chưa thực sự phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội và văn hóa giữa các địa phương, dẫn đến những khó khăn nhất định trong việc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em khi giải quyết tranh chấp về quyền nuôi con trên thực tế (Ngô Thị Luyến, 2023).

b. Nguyên nhân từ thực tiễn xét xử

Chất lượng xét xử các vụ án ly hôn nói chung và tranh chấp quyền nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn nói riêng đôi lúc đã bị ảnh hưởng bởi áp lực số lượng lớn các vụ án mà Tòa án phải giải quyết. Trong khi đó, chứng cứ chứng minh khả năng nuôi con hoặc chứng minh bên trực tiếp nuôi con không đáp ứng đủ các điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con mất nhiều thời gian để thu thập và xác minh.

Bên cạnh đó, việc thiếu nhân lực có trình độ về tâm lý học trẻ em và người vị thành niên trong quá trình chuẩn bị xét xử, công tác thu thập ý kiến của con để đảm bảo quyền lợi cho trẻ cũng dẫn đến các khó khăn như hiện tại. Nếu không khéo léo khi tiếp cận và trò chuyện cùng trẻ, trẻ sẽ càng thêm căng thẳng và tổn thương, từ đó đưa ra thông tin không chính xác.

c. Nguyên nhân xã hội

Một bộ phận cha mẹ không nhận thức được vai trò của mình trong việc bảo vệ và đảm bảo quyền lợi cho con. Việc ly hôn là điều không ai mong muốn nhưng những người làm cha, mẹ đã lợi dụng mâu thuẫn cá nhân, với tâm lý muốn giành con đã ép buộc con cái lựa chọn, thao túng tâm lý, gây ra những tổn thương tinh thần nghiêm trọng cho trẻ.

Sau khi ly hôn, trong một số trường hợp, bên cha (mẹ) được trực tiếp nuôi dưỡng con không hoàn thành trách nhiệm của mình. Trong quá trình nuôi dưỡng, họ đã ngăn cản quyền thăm nom con của bên còn lại, cách ly con cái với những người thân thích khác trong gia đình bên kia; một số khác vô tâm, cho rằng chỉ cần đáp ứng điều kiện vật chất là đủ, không dành thời gian bên con hoặc tạo ra môi

trường sống không lành mạnh cho con. Thậm chí, một số người sau khi ly hôn đã bước vào mối quan hệ tình cảm mới hoặc tái hôn, kể từ đó không còn dành cho con sự yêu thương và quan tâm nhất định; tệ hơn là làm ngơ hoặc cùng với người yêu, vợ (chồng) mới có hành vi bạo lực, xâm hại, xâm phạm nghiêm trọng các quyền và lợi ích hợp pháp của con.

2.3. Giải pháp hoàn thiện

2.3.1. Hoàn thiện quy định pháp luật

Thứ nhất, cần cụ thể hóa hơn các tiêu chí xác định quyền lợi cho trẻ em. Hiện nay, tiêu chí xác định “quyền lợi mọi mặt của con” theo Luật Hôn nhân và gia đình 2014 vẫn còn mang tính khái quát, dẫn đến việc áp dụng pháp luật chưa thật sự thống nhất trong thực tiễn xét xử. Do đó, cần bổ sung các văn bản hướng dẫn cụ thể theo hướng xây dựng bộ tiêu chí đánh giá thống nhất khi xác định người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Các tiêu chí này nên bao gồm điều kiện về môi trường sống, thời gian trực tiếp chăm sóc, khả năng giáo dục, điều kiện học tập, mức độ ổn định tâm lý và sự gắn bó tình cảm giữa trẻ với cha hoặc mẹ. Việc cụ thể hóa các tiêu chí không chỉ góp phần hạn chế sự đánh giá mang tính chủ quan mà còn bảo đảm tốt hơn nguyên tắc vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

Thứ hai, hoàn thiện cơ chế lấy ý kiến của trẻ em. Việc lấy ý kiến trẻ em trong quá trình giải quyết tranh chấp quyền nuôi con cần được hoàn thiện theo hướng bảo đảm tính thực chất, khách quan và phù hợp với tâm lý lứa tuổi. Pháp luật cần bổ sung cơ chế có sự tham gia của chuyên gia tâm lý hoặc cán bộ công tác xã hội khi ghi nhận nguyện vọng của trẻ, đặc biệt đối với các trường hợp trẻ chịu tác động tâm lý từ cha mẹ. Đồng thời, cần quy định cụ thể về không gian, phương thức lấy ý kiến theo hướng thân thiện, riêng tư và hạn chế áp lực tâm lý cho trẻ. Điều này sẽ góp phần bảo đảm quyền được bày tỏ ý kiến của trẻ em được thực hiện đầy đủ và phản ánh đúng mong muốn thực tế của các em.

2.3.2. Nâng cao hiệu quả hoạt động xét xử

Thứ nhất, tăng cường đào tạo chuyên sâu cho Thẩm phán. Thẩm phán giải quyết các vụ việc hôn nhân và gia đình, nhất là các vụ án ly hôn với tranh chấp quyền nuôi con, không chỉ cần vững vàng về kiến thức pháp lý mà còn cần có khả năng thấu hiểu tâm lý trẻ em và quan hệ gia đình. Do đó, cần tăng cường đào tạo chuyên sâu về kỹ năng đánh giá điều kiện nuôi dưỡng, tiếp cận dựa trên quyền trẻ em và xử lý các tranh chấp gia đình có yếu tố tâm lý. Điều này góp phần nâng cao chất lượng xét xử và bảo đảm tốt hơn lợi ích của trẻ em trong thực tiễn.

Thứ hai, tăng cường vai trò của hòa giải. Công tác hòa giải khi giải quyết vụ án ly hôn có vai trò quan trọng. Dù vậy, bước hòa giải thường bị bỏ qua do tâm lý các đương sự mong muốn giải quyết nhanh chóng việc ly hôn nên có yêu cầu không hòa giải. Thực tế, công tác hòa giải đã cần phải thực hiện tốt ngay ở cấp cơ sở vì đây là cấp gần gũi nhất với mỗi gia đình. Nhưng tại Điều 52 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, hòa giải cơ sở chỉ mang tính khuyến khích, không mang tính bắt buộc. Đối với công tác hòa giải tại Tòa án, Thẩm phán cần tăng cường hòa giải theo hướng tạo điều kiện để các bên thống nhất cho việc bảo đảm môi trường phát triển ổn định cho con. Đồng thời, cần khuyến khích sự tham gia của chuyên gia tâm lý, tổ chức bảo vệ trẻ em hoặc cán bộ công tác xã hội trong hoạt động hòa giải đối với các vụ việc có mâu thuẫn gay gắt.

2.3.3. Giải pháp xã hội

Thứ nhất, nâng cao nhận thức của cha mẹ. Việc tuyên truyền và tham vấn tâm lý cho vợ chồng khi ly hôn thường chưa được chú trọng hoặc vợ, chồng từ chối tiếp nhận. Tuy nhiên, cha mẹ cần phải có nhiều hiểu biết hơn các kiến thức pháp luật về quyền trẻ em và trách nhiệm của cha, mẹ sau ly hôn để tránh xem trẻ là đối tượng tranh chấp. Họ cần nhận thức được rằng họ có trách nhiệm chung trong việc đảm bảo điều kiện sống, giáo dục, phát triển tốt nhất cho con được đặt lên hàng đầu thay vì những cá nhân giữa vợ và chồng.

Thứ hai, tăng cường hỗ trợ tâm lý cho trẻ em sau ly hôn. Sau khi cha mẹ ly hôn, trẻ em có thể chịu ảnh hưởng tiêu cực về tâm lý và sự phát triển nhân cách nếu không nhận được sự đồng hành và hỗ trợ

kịp thời từ chính cha, mẹ, người thân trong gia đình hoặc một người có chuyên môn như chuyên gia tâm lý. Dù vậy, những điều này thường chưa được coi trọng từ chính những thành viên trong gia đình của trẻ. Do đó, cần tăng cường các hoạt động tư vấn tâm lý học đường, hỗ trợ công tác xã hội và xây dựng cơ chế phối hợp giữa gia đình, nhà trường và các tổ chức bảo vệ trẻ em. Việc hỗ trợ tâm lý không chỉ giúp trẻ ổn định tinh thần mà còn giúp những người thân hoặc những chủ thể được trao quyền nắm bắt được hoàn cảnh và cuộc sống của trẻ sau khi cha, mẹ ly hôn để còn kịp thời yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng nếu cần, góp phần bảo đảm tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ sau ly hôn.

3. Kết luận

Nhìn chung, việc đảm bảo quyền trẻ em cho con cái khi giải quyết ly hôn nói chung và tranh chấp quyền nuôi con nói riêng vẫn còn gặp một số khó khăn nhất định. Dù vậy, đây không phải là lý do đã chúng ta ngừng lại việc nghiên cứu và đóng góp cải thiện pháp luật hoặc đưa ra các biện pháp mang tính giáo dục, xã hội khác. Tiếp tục một mối quan hệ hôn nhân không hạnh phúc hay tiến đến quyết định ly hôn đều gây ra một khoảng trống không nhỏ trong tâm hồn con trẻ. Việc ở bên cạnh một người có đầy đủ điều kiện tốt nhất và một môi trường sống lành mạnh nhất là liều thuốc chưa lành vết thương tâm hồn cho trẻ cũng như đảm bảo các quyền của trẻ em. Do đó, vấn đề quyền nuôi con khi ly hôn và sau ly hôn không chỉ có ý nghĩa quan trọng về mặt pháp lý mà còn cần đặt dưới góc nhìn quyền trẻ em để có hướng giải quyết phù hợp và trọn vẹn.

Tài liệu tham khảo

- Đại hội đồng Liên hợp quốc (1966). *Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị 1966 (ICCPR)*.
- Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (2024). *Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình*.
- Lê Thị Hồng Hải (2025). Vấn đề pháp lý trong thực hiện trách nhiệm nuôi dạy con sau ly hôn. *Tạp chí Quản lý Nhà nước*. <https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/07/08/van-de-phap-ly-trong-thuc-hien-trach-nhiem-nuoi-day-con-sau-ly-hon/>. Truy cập ngày 12/5/2026.
- Ngô Thị Luyến (2023). Quyền trẻ em trong Luật Hôn nhân và Gia đình tại Việt Nam hiện nay. *Tạp chí Khoa học Việt Nam trực tuyến*. <https://vjol.info.vn/index.php/thanhdong/article/view/84910>.
- Phan Thị Lan Phương (2015). *Quyền trẻ em trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam và những đảm bảo pháp lý*. Luận án Tiến sĩ Luật học. Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Quốc hội (2014). *Luật Hôn nhân và gia đình*. Luật số 52/2024/QH13, ngày 19/06/2014.
- Quốc hội (2016). *Luật Trẻ em*. Luật số 102/2016/QH13, ngày 05/04/2016.
- Thanh Nam (2024). Tỷ lệ ly hôn ở Việt Nam ngày càng tăng dưới góc nhìn của chuyên gia tâm lý. *Tạp chí Du lịch TP Hồ Chí Minh*. <https://tcdulichthphcm.vn/tin-trong-nuoc/ty-le-ly-hon-o-viet-nam-ngay-cang-tang-duoi-goc-nhin-cua-chuyen-gia-tam-ly-c6a80385.html>. Truy cập ngày 11/5/2026.
- Tòa án nhân dân tối cao. *Trang tin điện tử về án lệ*. <https://anle.toaan.gov.vn/webcenter/portal/anle/chitietanle?dDocName=TAND281185>. Truy cập ngày 12/5/2026.
- Tòa án nhân dân tối cao. *Công bố bản án*. <https://congbobanan.toaan.gov.vn/2ta756754t1cvn/chi-tiet-ban-an>. Truy cập ngày 12/5/2026.
- Tổng cục Thống kê (2025). *Kết quả điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm thời điểm 0 giờ ngày 01/4/2024*. NXB Thống kê.
- Trung tâm nghiên cứu quyền con người, Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội (2011). *Luật Quốc tế về quyền của các nhóm người dễ bị tổn thương*. NXB Lao động - Xã hội.
- Vũ Dũng (chủ biên, 2000). *Từ điển tâm lý học*. NXB Khoa học Xã hội.